

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 34 /2017/HNGĐ-ST

Ngày 09/8/2017

V/v tranh chấp Ly hôn - ST

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' , TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà : **Nguyễn Thị Hải Lý**
- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bình

2. Bà Phạm Thị Láng

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Tho** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*

Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 96 /2017/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2017/QĐXX - ST ngày 24 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị P, sinh năm 1974

Địa chỉ cư trú: Thôn G, xã H, huyện V, tỉnh T

- **Bị đơn:** Anh Phan Xuân P, sinh năm 1975

Địa chỉ cư trú: Thôn G, xã H, huyện V, tỉnh T

(Chị P có mặt tại phiên tòa, anh P1 có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/5/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Phạm Thị P trình bày:** Chị và anh Phan Xuân P kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, tỉnh T vào ngày 11/12/1996. Sau kết hôn ngay từ thời gian đầu vợ chồng chung sống đã không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng quan điểm bất đồng, anh P còn chơi cờ bạc dẫn đến kinh tế gia đình sa sút. Bản thân chị cũng đã nhẫn nhịn, chịu đựng nhiều năm để nuôi dạy các con khôn lớn và đồng thời khuyên bảo anh P, tìm mọi biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Càng ngày anh P càng quá ra và còn đánh chửi chị đến mức chảy máu và cơ thể bầm tím.

Chính quyền địa phương đã trực tiếp can thiệp nhưng không hiệu quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P để tránh xảy ra án mạng và để chị yên tâm làm ăn, nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay chị P vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh P.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Con lớn tên là Phan Xuân T, sinh ngày 14/10/1997. Con nhỏ là Phan Thị Thanh T, sinh ngày 09/8/2005. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con Phan Thị Thanh T và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Còn con Phan Xuân T đã trưởng thành và tự lập được về kinh tế nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: vợ chồng không có tài sản gì chung; không vay nợ gì ai hay bất cứ cơ quan, tổ chức xã hội nào khác và không cho ai vay nợ gì. Ruộng cấy cũng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Anh Phan Xuân P** đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh P không có mặt tại tòa án để nộp bản tự khai và trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu của chị P, để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, anh P đều vắng mặt không lý do. Vì vậy anh P không thể hiện quan điểm của mình trong vụ án.

* **Theo ông Phạm Văn N (Bố đẻ chị P cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh T) trình bày** tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 07/7/2017 như sau: Về quá trình kết hôn của vợ chồng đúng như chị P đã trình bày. Sau khi cưới vợ chồng chị P xảy ra nhiều mâu thuẫn. Chị P vì thương bố mẹ nên giấu không dám kể nhưng theo thông tin ông được biết anh P có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Khi chị P và cháu T là con trai của chị P biết, anh P còn đánh đập chị P và cháu T thậm tệ. Anh P là người thô lỗ, cục cằn, không biết cách cư xử. Nay chị P có đơn xin ly hôn anh P, đề nghị tòa án xem xét nguyện vọng của chị P để giải quyết cho chị P được ly hôn anh P.

Về con chung: Chị P và anh P có 02 con chung đúng như chị P đã trình bày. Ly hôn, cháu lớn đã trưởng thành còn cháu nhỏ đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của anh, chị để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Vợ chồng chị P không có tài sản gì chung, không cho ai vay nợ và cũng không vay nợ của ai. Ruộng cấy cũng không có.

* **Chị Phan Thị Đ, sinh năm 1958. Cư trú tại: thôn G, xã H, huyện V, tỉnh T (chị gái anh Phan Xuân P) trình bày** tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 06/7/2017 như sau: Chị P và anh P kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn do luôn bất đồng quan điểm, hai bên thường xuyên cãi chửi nhau và thiếu tôn trọng nhau. Gia đình hai bên đã phân tích động viên nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Nay chị P có đơn xin ly hôn anh P, đề nghị tòa án căn cứ vào nguyện vọng của chị P để giải quyết.

Về con chung và tài sản chung của vợ chồng: Đúng như chị P trình bày. Ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ vào đề nghị của chị P, anh P để giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện V phát biểu quan điểm:**

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị:

+ **Quan hệ hôn nhân:** xử cho chị Phạm Thị P được ly hôn anh Phan Xuân P.

+ **Quan hệ con chung:** Vợ chồng có 02 con chung là Phan Xuân T, sinh ngày 14/10/1997 và Phan Thị Thanh T, sinh ngày 09/8/2005. Ly hôn con Phan Xuân T đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Giao con Phan Thị Thanh T cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị P, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

+ **Quan hệ tài sản:** Do anh P vắng mặt và chưa có lời trình bày cụ thể nên cần tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

+ **Án phí:** Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

[1] Quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị P và anh Phan Xuân P kết hôn ngày 11/12/1996, đăng ký tại UBND xã H, huyện V, tỉnh T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp.

Quá trình chung sống do anh P thường chơi cờ bạc, đánh chửi chị P dẫn đến thương tích trên người, vợ chồng quan điểm bất đồng mặc dù chung sống cùng một nhà nhưng không có tình cảm với nhau. Chị P cũng đã nhẫn nhịn và cho anh P cơ hội để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng anh P không thay đổi. Nay chị P xác định vợ chồng không còn tình cảm và không có khả năng đoàn tụ. Tòa án cũng đã hỗ trợ về việc gửi các tài liệu, chứng cứ mà chị P đã giao nộp cho anh P theo đơn đề nghị của chị P và triệu tập hợp lệ anh P nhiều lần, anh P đã trực tiếp nhận các văn bản tố tụng của Tòa án giao nhưng anh P không một lần đến tòa án để làm việc. Điều này cho thấy anh thực sự không không thiết tha gì với cuộc hôn nhân này và cũng không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Tòa án tiến hành phiên họp

kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai, chứng cứ vắng mặt anh P. Chị P có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Qua xác minh tại địa phương cũng khẳng định cuộc sống giữa chị P và anh P xảy ra nhiều mâu thuẫn. Anh P là người ham mê cờ bạc, đánh đập chị P nhiều lần. Ngoài ra còn quan hệ bất chính với người phụ nữ khác dẫn đến gia đình tan vỡ.

Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của chị P, anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2] Quan hệ con chung: Tại phiên tòa hôm nay chị P có nguyện vọng con Phan Xuân T đã trưởng thành và tự lập được về kinh tế nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết. Chị xin nuôi con Phan Thị Thanh T, chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Xét điều kiện hiện tại của hai bên thì thấy: anh P và chị P đều làm nghề buôn bán, có thu nhập. Hàng ngày chị vẫn chăm sóc con chu đáo, quan tâm đến việc học tập của con và đóng học phí đầy đủ theo quy định mà nhà trường đề ra. Điều này được Ông Đỗ Thanh P - Hiệu trưởng Trường THCS H và cô giáo chủ nhiệm lớp cháu Phan Thị Thanh T xác nhận. Mặt khác chị cũng thiết tha được chăm lo, dạy dỗ cho con. Tại phiên tòa hôm nay cháu T cũng đề nghị mong muốn được ở cùng với chị P. Theo địa phương cung cấp: anh P tuy là một người cha nhưng không quan tâm gì đến con. Vì vậy đề đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con căn cứ vào điều 81, 82, 83, 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con cho chị P tiếp tục nuôi dạy là hợp lý và cũng phù hợp với đề nghị của địa phương và quy định của pháp luật. Chấp nhận việc chị P không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

[3] Quan hệ tài sản: Do không có lời trình bày của anh P về vấn đề tài sản, vì vậy chưa đủ căn cứ xác định tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của chị P, anh P. Cần tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Về án phí ly hôn sơ thẩm chị P phải chịu 300.000 đồng

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị P được ly hôn anh Phan Xuân P.

2. Quan hệ con chung: Con Phan Xuân T, sinh ngày 14/10/1997 đã trưởng thành và tự lập được về kinh tế nên không đặt ra giải quyết.

Xử giao con chung là cháu Phan Thị Thanh T, sinh ngày 09/8/2005 cho chị Phạm Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Anh Phan Xuân P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

3. Quan hệ tài sản: Tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu.

4. Án phí: Chị Phạm Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị P đã nộp tại biên lai số 0002642 ngày 23/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V thành tiền án phí.

Án tuyên công khai sơ thẩm có mặt chị P. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Vắng mặt anh Phan Xuân P báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết kết quả của bản án tại trụ sở UBND xã H, huyện V, tỉnh T.

Nơi nhận :

- V.K.S.N.D huyện V
- Chi cục T.H.A Dân sự huyện V
- Các Đường Sự
- UBND xã H, huyện V, tỉnh T
- TAND tỉnh T
- Lưu hồ sơ
- Lưu HCTP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)